

## CHƯƠNG IV: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### BÀI 58: SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

#### I. Các dạng tài nguyên thiên nhiên chủ yếu

- Tài nguyên thiên nhiên là nguồn vật chất sơ khai được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể sử dụng trong cuộc sống.- Phân loại: gồm 3 loại

TÀI NGUYÊN TÁI SINH	TÀI NGUYÊN KHÔNG TÁI SINH	TÀI NGUYÊN NĂNG LƯỢNG VĨNH CỬU
Là những dạng tài nguyên sử dụng hợp lý sẽ có điều kiện phát triển phục hồi (nước, đất, sinh vật).	Là những dạng tài nguyên sau một thời gian sử dụng sẽ bị cạn kiệt (khí đốt thiên nhiên, dầu lửa, than đá).	Là năng lượng mặt trời, gió, năng lượng nhiệt sinh ra từ trong lòng đất, thủy triều... Nguồn năng lượng sạch, khi sử dụng không gây ô nhiễm môi trường.

#### II. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên

	VAI TRÒ	BIỆN PHÁP BẢO VỆ
Tài nguyên đất	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đất là môi trường để sản xuất lương thực, thực phẩm nuôi sống con người.</li><li>- Đất là nơi để xây nhà, các khu công nghiệp, làm đường giao thông...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sử dụng các biện pháp chống xói mòn, chống khô hạn, chống nhiễm mặn,...</li><li>- Sử dụng các biện pháp nâng cao độ phì nhiêu của đất.</li><li>- Tăng diện tích che phủ của thực vật để bảo vệ đất.</li></ul>
Tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nước là nhu cầu không thể thiếu của mọi sinh vật trên Trái Đất.</li><li>- Tài nguyên nước là yếu tố quyết định chất lượng môi trường sống của con người.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trồng rừng để bảo vệ nguồn nước ngầm.</li><li>- Khai thông dòng chảy; không xả rác, chất thải công nghiệp xuống dòng chảy.</li></ul>

	- Tài nguyên nước tái sinh theo chu kì nước của Trái Đất. Chúng ta biết cách sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên nước là không làm ô nhiễm và cạn kiệt nguồn nước.	- Tuyên truyền và sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt.
Tài nguyên rừng	- Rừng là nguồn cung cấp nhiều loại lâm sản quý như gỗ, củi, thuốc chữa bệnh,... - Giữ vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, góp phần ngăn chặn nạn lũ lụt, xói mòn đất,... - Rừng có vai trò quan trọng trong việc giữ cân bằng sinh thái của Trái Đất: Rừng là ngôi nhà chung của các loài động vật và vi sinh vật.	- Khai thác hợp lí kết hợp với trồng bổ sung. - Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên. - Sử dụng các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn cấm việc khai thác rừng bừa bãi.

## **BÀI 59: KHÔI PHỤC MÔI TRƯỜNG VÀ GIỮ GÌN THIÊN NHIÊN HOANG DÃ**

### **I. Ý nghĩa của việc khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã**

- Môi trường trên Trái Đất đang ngày 1 suy thoái, rất cần có các biện pháp để khôi phục và giữ gìn.
- Giữ gìn thiên nhiên hoang dã là bảo vệ các sinh vật và môi trường sống của chúng. Cơ sở để cân bằng sinh thái, tránh ô nhiễm và cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

### **II. Các biện pháp bảo vệ thiên nhiên**

#### **1. Bảo vệ tài nguyên sinh vật**

- Các biện pháp chủ yếu bảo vệ tài nguyên sinh vật:
  - Bảo vệ các khu rừng già, rừng đầu nguồn,...
  - Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia để bảo vệ các sinh vật hoang dã.
  - Trồng cây, gây rừng tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật.
  - Không săn bắn động vật hoang dã và khai thác quá mức các loài sinh vật.
  - Ứng dụng công nghệ sinh học để bảo tồn nguồn gen quý hiếm.

## 2. Cải tạo hệ sinh thái bị lão hoá

<b>CÁC BIỆN PHÁP</b>	<b>HIỆU QUẢ</b>
- Đối với những vùng đất trống, đồi núi trọc thì việc trồng cây gây rừng là biện pháp chủ yếu và cần thiết nhất.	- Điều hòa khí hậu: hạn chế xói mòn đất, hạn hán, lũ lụt. - Tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật → Tăng độ đa dạng sinh học.
- Tăng cường công tác làm thủy lợi và tưới tiêu hợp lí.	- Góp phần điều hòa lượng nước, hạn chế lũ lụt, hạn hán, mở rộng diện tích trồng trọt, tăng năng suất cây trồng.
- Bón phân hợp lí và hợp vệ sinh.	- Tăng độ màu mỡ cho đất, tạo điều kiện phủ xanh đất trống bỏ hoang hóa. Đồng thời, không gây ô nhiễm môi trường.
- Thay đổi các loại cây trồng hợp lí.	- Làm cho đất không bị cạn kiệt dinh dưỡng. Đồng thời, tận dụng được hiệu suất sử dụng đất và tăng hiệu suất cây trồng.
- Chọn giống vật nuôi và cây trồng thích hợp và có năng suất cao.	- Đem lại lợi ích kinh tế.

## III. Vai trò của học sinh trong việc bảo vệ thiên nhiên hoang dã

- Mỗi chúng ta đều có trách nhiệm trong việc giữ gìn và cải tạo thiên nhiên hoang dã.
- Một số hành động thiết thực của học sinh trong việc bảo vệ thiên nhiên hoang dã:
  - Tuyên truyền cho mọi người cùng tham gia bảo vệ thiên nhiên.
  - Không vứt rác bừa bãi, tích cực tham gia dọn vệ sinh công cộng.
  - Tích cực tham gia các phong trào vệ sinh công viên, bãi biển, trường học.
  - Không chặt phá cây cối bừa bãi, tích cực trồng cây chăm sóc bảo vệ môi trường.
  - Không săn bắt chim, thú, bảo vệ các loài sinh vật có ích.
  - Tuyên truyền cho mọi người cùng hành động bảo vệ thiên nhiên.

## BÀI 60: BẢO VỆ ĐA DẠNG CÁC HỆ SINH THÁI

### I. Sự đa dạng của các hệ sinh thái

- Các hệ sinh thái trên cạn và hệ sinh thái dưới nước khác biệt nhau rất nhiều về đặc tính vật lí, hóa học và sinh học.

- Một số hệ sinh thái chủ yếu ở trên cạn:

- Hệ sinh thái rừng: rừng mưa nhiệt đới, rừng lá rộng rụng theo mùa vùng ôn đới, rừng lá kim ...
- Hệ sinh thái thảo nguyên
- Hệ sinh thái hoang mạc

- Một số hệ sinh thái chủ yếu ở nước

- Các hệ sinh thái nước mặn: hệ sinh thái vùng biển khơi, các hệ sinh thái vùng ven bờ (rừng ngập mặn, rạn san hô, đầm phá ven bờ...)
- Các hệ sinh thái nước ngọt: các hệ sinh thái sông, suối (hệ sinh thái nước chảy), hệ sinh thái hồ, ao (hệ sinh thái nước đứng)

•

### II. Bảo vệ các hệ sinh thái

	Vai trò	Biện pháp
HST rừng	<p>- Rừng là môi trường sống của nhiều loài sinh vật → Bảo vệ rừng là góp phần bảo vệ các loài sinh vật, giữ cân bằng sinh thái của Trái Đất.</p> <p>- Rừng giúp điều hòa khí hậu, không khí.</p> <p>- Rừng chống xói mòn, bảo vệ nguồn nước ngầm.</p>	<p>- Xây dựng kế hoạch để khai thác nguồn tài nguyên rừng ở mức độ phù hợp.</p> <p>- Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia,... → tạo môi trường thuận lợi cho hệ sinh thái rừng phát triển.</p> <p>- Trồng rừng, phòng cháy rừng → phục hồi và bảo vệ hệ sinh thái rừng.</p> <p>- Vận động định canh, định cư → hạn chế nạn chặt phá rừng bừa bãi.</p> <p>- Phát triển dân số hợp lí, ngăn cản việc di dân tự do tới ở và trồng trọt trong rừng</p>

		<p>→ Góp phần bảo vệ rừng đầu nguồn, giảm áp lực về việc sử dụng tài nguyên.</p> <p>- Tuyên truyền bảo vệ rừng → nâng cao ý thức toàn dân cùng tham gia bảo vệ rừng.</p>
HST biển	<p>- Biển là hệ sinh thái khổng lồ chiếm 3/4 diện tích bề mặt Trái Đất, các loài động vật trong hệ sinh thái biển rất phong phú → Giữ cân bằng sinh thái của Trái Đất.</p> <p>- Các loài động vật trong hệ sinh thái biển là nguồn cung cấp thức ăn giàu đạm chủ yếu của con người.</p>	<p>- Bảo vệ bãi cát ven biển – nơi sinh sản của nhiều loài sinh vật biển.</p> <p>- Không săn bắt tự do các sinh vật biển.</p> <p>- Tích cực bảo vệ rừng ngập mặn hiện có và trồng lại rừng.</p> <p>- Xử lý các nguồn chất thải trước khi đổ ra sông, biển.</p> <p>- Làm sạch bãi biển, không vứt rác bừa bãi ra ngoài bãi biển.</p>
HST Nông nghiệp	<p>- Cung cấp lương thực, thực phẩm nuôi sống con người và nguyên liệu cho công nghiệp.</p> <p>- Sự đa dạng của hệ sinh thái nông nghiệp đảm bảo sự phát triển ổn định về kinh tế cũng như môi trường của đất nước.</p>	<p>- Duy trì hệ sinh thái nông nghiệp chủ yếu.</p> <p>- Cải tạo hệ sinh thái để đạt năng suất và hiệu quả cao.</p>

## **BÀI 61: LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

### **I. Sự cần thiết ban hành luật**

- Luật Bảo vệ môi trường được ban hành nhằm ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do hoạt động của con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường tự nhiên.
- Luật Bảo vệ môi trường điều chỉnh việc khai thác, sử dụng các thành phần môi trường hợp lý để phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước.

### **II. Một số nội dung cơ bản của luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam**

#### **1. Phòng chống suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (chương II)**

- Quy định về phòng chống suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường có liên quan đến việc sử dụng các thành phần môi trường như đất, nước, không khí, sinh vật, các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, cảnh quan.
- Cấm nhập khẩu chất thải vào Việt Nam.

#### **2. Khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường (chương III)**

- Các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm xử lý chất thải bằng công nghệ thích hợp.
- Các tổ chức và cá nhân gây ra sự cố về môi trường có trách nhiệm bồi thường và khắc phục hậu quả về môi trường.

### **III. Trách nhiệm của mỗi người trong việc chấp hành luật bảo vệ môi trường**

- Tuyên truyền để mọi người thực hiện tốt Luật bảo vệ môi trường.
- Mọi người đều có trách nhiệm thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường.